

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/02/2025

“V/v Tranh chấp xác định cha
cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Ông Hoàng Sĩ Quang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Anh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 548/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2024 về việc “Tranh chấp về việc xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/01/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Tố Q**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: KDC T H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **W, Cong Y** (tên tiếng Việt là Vương Công D) sinh năm 1998. Quốc tịch: Trung Quốc. Địa chỉ: Số A gần kề số G, tổ B, thôn H, thị trấn Đ, quận L, thành phố L, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

Người phiên dịch: Anh Bùi Văn C – Sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ A, khu D, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1992, Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai - Nguyên đơn chị Phạm Tố Q trình bày:

Chị và anh Nguyễn Xuân N trước đây là vợ chồng nhưng đã được Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 22/2024/QĐST-HNGD ngày 23 tháng 4 năm 2024. Trong thời gian chị cư trú tại Trung Quốc, chị đã phát sinh tình cảm với anh W, Cong Y và có sinh một con chung, dự định đặt tên là Vương Tư T. Do chị sinh cháu V Tư Thần trong thời gian chị và anh N còn là vợ chồng nên hiện tại chị chưa làm giấy khai sinh cho cháu. Tại kết luận giám định xét nghiệm ADN ngày 05/04/2024 của Công ty cổ phần G kết luận anh W, Cong Y và cháu V Tư Thần có quan hệ huyết thống bố - con tỉ lệ 99,9999%. Vì vậy chị đề nghị Tòa án xác nhận anh W, Cong Y là cha của cháu Vương Tư T. Chị Q đề nghị miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn anh W, Cong Y trình bày:
Trong quá trình chị Q sinh sống, làm việc tại Trung Quốc, anh chị đã phát sinh tình cảm và có con chung là Vương Tư T. Vào tháng 3 năm 2024 anh và chị Q trở về Việt Nam và sinh cháu V Tư Thần ngày 04/3/2024 tại Bệnh viện Đ chi nhánh H. Tại kết luận giám định xét nghiệm ADN ngày 05/04/2024 của Công ty cổ phần G kết luận anh W, Cong Y và cháu V Tư Thần có quan hệ huyết thống bố - con tỉ lệ 99,9999%, vì vậy anh đồng ý việc chị Q đề nghị xác định cháu Vương Tư T là con của anh, cháu V Tư Thần không phải là con của anh Nguyễn Xuân N.

Tại biên bản xác minh tại địa phương xã N, huyện N nơi anh N đang cư trú xác nhận trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Q và anh Nguyễn Xuân N có 1 con chung là cháu Nguyễn Phạm Anh K, sinh ngày 20/02/2019, ngoài ra không có con chung nào khác.

Tại lời khai của bà Phạm Thị L (mẹ đẻ anh N) xác định: Hiện nay anh N đang đi làm ăn xa, bà không có địa chỉ cụ thể của anh N. Gia đình đã thông báo qua điện thoại cho anh N biết việc chị Q khởi kiện xác định việc cha cho con. Anh N đã có văn bản gửi Tòa án. Bà L xác định trong thời kỳ hôn nhân giữa anh N và chị Q chỉ có một con chung là Nguyễn Phạm Anh K, sinh ngày 20/02/2019, ngoài ra không còn con chung nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xác nhận anh W, Cong Y là cha của cháu Vương Tư T. Anh Nguyễn Xuân N không phải là cha của cháu Vương Tư T. Về án phí: Chị Q được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình. Hoàn trả chị Q tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Tố Q có địa chỉ tại KDC T H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Bị đơn anh W, Cong Y là người có quốc tịch Trung Quốc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Chị Q, anh W, Cong Y có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, anh N vắng mặt lần thứ hai. Do vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Chị Phạm Tố Q và anh W, Cong Y có quen biết và phát sinh tình cảm trong thời gian chị Q cư trú tại Trung Quốc. Ngày 04/03/2024 chị Q sinh con chung với anh W, Cong Y và dự định đặt tên là Vương Tư T. Tuy nhiên do cháu Vương Tư T sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Q và anh Nguyễn Xuân N, nên không thể thực hiện việc đăng ký khai sinh cho con. Để có căn cứ xác định anh W, Cong Y là cha của cháu Vương Tư T, hay không thì căn cứ kết quả xét nghiệm AND số 240402.7 ngày 05/4/2024 của Công ty cổ phần G kết luận: Cháu Vương Tư T là con của anh W, Cong Y, độ tin cậy > 99,9999%. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh W, Cong Y là cha của cháu Vương Tư T, sinh ngày 04/03/2024, anh Nguyễn Xuân N không phải là cha của cháu Vương Tư T. Như vậy là phù hợp với quy định tại Điều 88, 89, 90, 91 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Chị Phạm Tố Q được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 88, 89, 90, 91, Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Tố Q.

1. Xác định anh W, Cong Y là cha đẻ của cháu Vương Tư T, sinh ngày 04/03/2024 do chị Phạm Tố Q sinh tại Bệnh viện Đ chi nhánh H.

Anh Nguyễn Xuân N không phải là cha đẻ của cháu Vương Tư T, sinh ngày 04/03/2024 sinh tại Bệnh viện Đ chi nhánh H.

2. Về án phí: Chị Phạm Tố Q được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình. Hoàn trả chị Phạm Tố Q số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005245 ngày 21 tháng 10 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Tô Q, anh Nguyễn Xuân N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh W, Cong Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- UBND xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa DS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Minh Tân